

66/158

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 22/6/2018
Lần đầu:.....



Số lô SX: HD:

* Nhãn trên chai 100 viên (Bổ sung lần 1):

M.S.D.N: 1800156801-C.T.C.P

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC HẢI GIANG

TP. CẦN THƠ

Chai 100 viên bao phim

THÀNH PHẦN	
Cao khô actiô	10 mg
Cao khô rau đắng đất	5 mg
Cao khô bìm bìm bắc	5 mg
Cao khô nghệ	10 mg
Tã được vừa đủ	1 viên

CHỈ ĐỊNH:

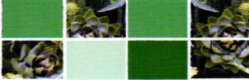
Chobil được chỉ định dùng trong các trường hợp sau viêm gan cấp và mạn tính, mụn nhọt, ban ngứa, mề đay, vàng da, táo bón, phù thũng, tiểu hòa kém.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH -
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG -
CÁC THÔNG TIN KHÁC:**

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Chobil

GMP - WHO



Để XA TẮM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN-NƠI KHÔ,
NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG.

SDK (Reg. No.):

Ngày SX (Mfg. date):

Số lô SX (Batch No.):

HD (Exp. date):

Mọi thắc mắc và khiếu nại
về sản phẩm xin gọi số hotline

0710.3899000

www.dhgpharma.com.vn

Sản xuất bởi:

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC HẢI GIANG**

288 Bx, Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: (0710) 3891433 • Fax: (0710) 3895209



DHG PHARMA

* Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc (Bổ sung lần 1):

Chobil



CÔNG THỨC:

Cao khô actisô
(*Extractum siccum Folium Cynarae scolymi*) 115 mg
(Tương đương lá actisô tươi 3450 mg)
Cao khô rau đắng đất
(*Extractum siccum Herba Glini oppositifolii*) 50 mg
(Tương đương rau đắng đất khô 250 mg)
Cao khô bìm bìm biếc
(*Extractum siccum Semen Pharbitidis*) 5 mg
(Tương đương hạt bìm bìm biếc khô 25 mg)
Cao khô nghệ
(*Extractum siccum Rhizoma Curcumae longae*)... 10 mg
(Tương đương củ nghệ khô 50 mg)
Tá dược vừa đủ 1 viên
(Aerosil, lactose, tinh bột mì, avicel M101, sodium starch glycolat, magnesi stearat, talc, natri benzoat, PVP K30, sepiFilm LP770, HPMC 606, HPMC 615, PEG 6000, titan dioxyd, oxyd sắt đỏ, oxyd sắt vàng, màu nhũ bạc).

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 chai x 100 viên.

TÍNH CHẤT:

Chobil được bào chế từ những thảo dược thiên nhiên như: actisô, rau đắng đất, bìm bìm biếc, nghệ.

Actisô có tên khoa học là *Cynara scolymus*, thuộc họ Cúc (*Asteraceae*). Hoạt chất chính trong actisô là cynarin, các polyphenol, inulin có tác dụng giúp thông mật, lợi tiểu, giúp tiêu hóa, điều trị táo bón, vàng da do suy gan, phù nề do suy thận, giảm cholesterol trong máu.

Rau đắng đất có tên khoa học là *Glinus oppositifolius*, thuộc họ Cỏ bụng cu (*Molluginaceae*), với thành phần chính là saponin và flavonoid, toàn cây có vị đắng, tính mát, có tác dụng lợi tiêu hóa, khai vị, lợi tiểu, nhuận gan, hạ nhiệt được dùng làm thuốc hạ sốt, chữa bệnh về gan, vàng da. Ở Ấn Độ, toàn cây được dùng làm thuốc kích thích tiêu hóa, nhuận tràng và điều trị ứ sản dịch.

Bìm bìm biếc có tên khoa học là *Pharbitis nil*, thuộc họ Bìm bìm (*Convolvulaceae*). Hạt bìm bìm biếc chứa phù thũng cổ trướng, đau bụng giun, hen suyễn có đờm, táo bón.

Nghệ có tên khoa học là *Curcuma Longa*, thuộc họ Gừng (*Zingiberaceae*). Curcumin và tinh dầu trong nghệ có tính kháng khuẩn đối với *Staphylococcus aureus*, *Bacterium paratypi*, *Mycobacterium tuberculosis*, *Trichophyton gypseum* và có tính thông mật, lợi tiểu. Curcumen trong tinh dầu nghệ có tác dụng phá cholesterol trong máu. Nghệ là vị thuốc giúp tiêu hóa, chống loét dạ dày, chữa các bệnh gan, mật, phụ nữ sanh đẻ xong đau bụng.

CHỈ ĐỊNH: Chobil được chỉ định dùng trong các trường hợp sau: viêm gan cấp và mạn tính, mụn nhọt, ban ngứa, mề đay, vàng da, táo bón, phù thũng, tiêu hóa kém.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc. Nghiền đường mật. Phụ nữ có thai, người thể hàn, tỳ vị hư hàn, tiêu chảy, cơ thể suy nhược.

THẬN TRỌNG: Trường hợp bị tiêu chảy hay đau bụng nên gián đoạn việc dùng thuốc. Phụ nữ cho con bú.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không được dùng thuốc cho phụ nữ mang thai. Thận trọng khi dùng thuốc đối với phụ nữ cho con bú.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Thuốc không ảnh hưởng tới khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa tìm thấy tài liệu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Chưa tìm thấy tài liệu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Chưa tìm thấy tài liệu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Uống thuốc với nhiều nước. Ngày uống 3 lần.

Người lớn: 2 viên x 2 - 3 lần/ngày.

Trẻ em: 1 viên x 2 - 3 lần/ngày.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất bởi: DHG PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG

288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: (0710) 3891433 - 3891434 • Fax: (0710) 3895209

Mọi thắc mắc về sản phẩm,
xin vui lòng liên hệ
0710.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
www.dhgpharma.com.vn



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng